

*Năm 2010,*

## nhìn lại công tác tu bổ, tôn tạo di tích ở Hà Nội

T.S. NGUYỄN DOÃN TUẤN\*

**N**gười Việt Nam cũng như bạn bè trên khắp hành tinh này đều biết: năm 2010 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với thủ đô Hà Nội và đất nước Việt Nam, bởi lẽ năm 2010 là cột mốc lịch sử văn hóa của Thăng Long - Hà Nội ở tuổi thiên tuế. Năm 2010 lại là năm thủ đô Hà Nội được tổ chức UNESCO công nhận Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long và Hội Gióng là di sản thế giới, Bia Văn Miếu Quốc Tử Giám được công nhận là Di sản tư liệu thế giới. Chúng ta có quyền tự hào và kiêu hãnh khi nói về thủ đô Hà Nội với nhiều tính từ và mỹ từ khác nhau: "Thành phố anh hùng"; "Thành phố vì hòa bình"; "Thành phố di sản"; "Thành phố nghìn năm".

Nhìn lại năm 2010, chúng ta thấy rằng, trước khi đến Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, biết bao công việc đã được trung ương, các bộ, ngành và lãnh đạo thành phố chỉ đạo còn "ngổn ngang trăm mối bèn

lòng". Với quyết tâm son sắt của các cấp lãnh đạo, của nhân dân thủ đô và nhân dân cả nước cũng như bạn bè quốc tế, Đại lễ kỷ niệm 1000 Thăng Long - Hà Nội đã được tổng kết và đánh giá là đại thành. Từ góc nhìn của công tác quản lý di tích, chúng tôi thử nêu ra một vài suy nghĩ về hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích năm 2010 - một trong những hoạt động được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm để qua đó có thể tham khảo, nhìn nhận và ứng xử với di tích của Hà Nội đã bước sang những năm đầu của thiên tuế thứ hai.

Tu bổ, tôn tạo di tích khác với xây dựng cơ bản, vì tu bổ di tích là tìm lại và trả về những gì mà di tích có đúng như nó có. "Tìm lại" tức là có cả một quá trình nghiên cứu khoa học mà quá trình nghiên cứu này lại phải là cả một quá trình nghiên cứu liên ngành như: lịch sử, bảo tồn, bảo tàng, kiến trúc, mỹ thuật, quy hoạch... Bởi thế, dự án tu bổ di tích mang tính tổng hợp rất cao, đã kéo theo phương án và kỹ thuật tu bổ rất khoa học. Những năm gần đây, Cục Di sản văn hóa đã tổ chức nhiều đợt, nhiều lớp tập huấn cho cán bộ và nhân

\* TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ  
DI TÍCH DANH THẮNG HÀ NỘI

viên trong ngành và đã trực tiếp chỉ đạo việc tu bổ di tích đình Chu Quyến, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để thí điểm. Kết quả việc tu bổ đình Chu Quyến đã được Hiệp hội Kiến trúc sư quốc tế (UIA) cấp giải thưởng. Nhiều vấn đề khác liên quan đến công tác tu bổ, chẳng hạn: chủ đầu tư công trình tu bổ di tích phải có giấy chứng nhận đã qua lớp tập huấn của ngành; đơn vị thi công phải có chứng chỉ hành nghề... Những quy định đó phù hợp với yêu cầu chuyên môn của hoạt động tu bổ tôn tạo di tích.

Nhìn lại công tác tu bổ di tích ở Hà Nội năm 2010 ở Hà Nội có thể thấy, chưa có năm nào việc đầu tư và hoạt động tu bổ di tích ở Hà Nội lại được diễn ra nhiều và lớn đến thế. Đã có tới 212 di tích ở khắp các phường, xã được tu bổ từ nguồn vốn ngân sách và nguồn xã hội hóa. Chưa thống kê được số kinh phí đầu tư vào việc tu bổ nhưng chắc chắn sẽ là con số lớn nhất so với những năm trước đây. Đây là nói về số lượng, còn chất lượng tu bổ thì sao? Nhìn chung các công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước đều đảm bảo các quy trình của việc lập và phê duyệt dự án. Chẳng hạn, đối với di tích xếp hạng quốc gia đều có sự thỏa thuận về mặt chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi phê duyệt dự án; đơn vị thi công phải có chứng chỉ hành nghề mới được tham gia đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Đoàn Thanh tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kiểm tra một số công trình tu bổ, tôn tạo di tích ở Hà Nội cũng đã nhận xét là các công trình đảm bảo đúng quy trình của dự án về tu bổ di tích. Vậy thì điều gì cần rút ra từ hoạt động này?

Muốn có sản phẩm xã hội có chất lượng tốt thì điều quyết định là do chất lượng con người. Cũng như một khúc gỗ hay cùng một phiến đá, kíp thợ có tay nghề khác nhau sẽ tạo ra những bức chạm khắc ở trình độ khác nhau. Câu chuyện về tay nghề, nhà nghề quả thật là đáng bàn. Nhiều ý kiến cho rằng, những bức chạm khắc sau tu bổ ngày nay không đẹp bằng các bức chạm của thời Lê, thời Mạc, mặc dù khi tu bổ đã chụp ảnh, đã in lại để lấy mẫu bắt chước. Điều này thì có thật

ở một vài di tích đó đây. Không hiểu là do tay nghề hay do chất liệu gỗ cứng mềm khác nhau, hay do phương pháp và quy trình chạm khắc? Bên cạnh trình độ tay nghề, chúng tôi thiết nghĩ còn do cả đức tính của người thợ nữa. Nếu như người thợ có tính cẩn thận, có trách nhiệm cao, được trả công tương xứng thì chắc chắn sản phẩm sẽ tốt và ngược lại. Bởi vậy, việc tổ chức thi công của người chủ công trình có ý nghĩa quyết định.

Điều đáng nói thứ hai là công tác quản lý việc xã hội hóa còn lỏng lẻo. Nhận thức về giá trị và sự thiêng liêng của di tích nơi này, nơi nọ chưa chuẩn mực đã dẫn tới việc sử dụng sai vật liệu trong tu bổ. Chẳng hạn, có nơi đã đưa loại gạch men mới vào ốp bề thờ hay lát nền di tích, có công trình làm thêm nhà mẫu, nhà tổ không đúng với quy hoạch truyền thống đã vô tình làm giảm giá trị của di tích. Bởi vậy, xã hội hóa là một chủ trương đúng đắn nhưng cần phải có cơ chế quản lý tốt mới phát huy được hiệu quả cao. Trong những năm qua, công tác xã hội hóa đã có nhiều thành tựu đáng ghi nhận nhưng qua đó cũng cho thấy muốn làm tốt công tác này thì trước hết phải đưa lại nhận thức đúng đắn về *Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* đối với toàn xã hội. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội bên cạnh việc ban hành văn bản cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ phường xã và những người trông coi di tích, nhưng đó đây vẫn có trường hợp tu bổ tùy tiện, thiếu thủ tục nên hiệu quả tu bổ không cao, thậm chí làm sai lệch kiến trúc truyền thống. Qua kiểm tra tìm hiểu, thấy rằng có những nguyên nhân do nhận thức về chức năng công năng của di tích chưa đúng; có nơi có lúc nhận thức nặng về công năng mà làm sai lệch, nhưng còn cả tâm lý là xã hội hóa thì cứ làm theo ý của người đóng góp và cả tâm lý ngại xin thủ tục vì sợ khó khăn... Bởi vậy, việc phân cấp quản lý cần phải tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương thì hoạt động tu bổ mới đi vào nề nếp.

Điều đáng nói nữa là, hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích chỉ diễn ra khi di tích đã xuống cấp.

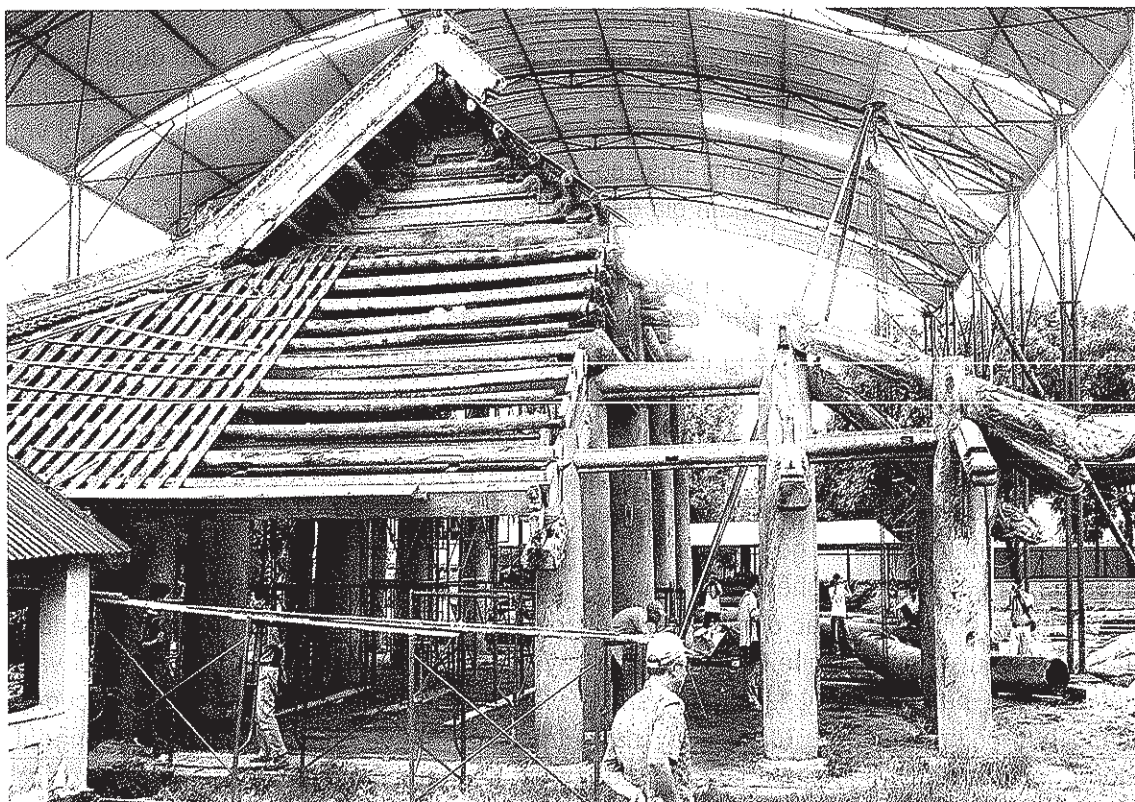
Mức độ xuống cấp đến đâu thì tu bổ đến đấy. Phần lớn các di tích ở Hà Nội có tuổi đời khá lớn lại được xây dựng bằng các vật liệu là gạch, ngói, tre, gỗ, ẩm thấp mối mọt là những tác nhân lớn phá hoại di tích. Khi tu bổ vừa phải tận dụng tối đa các vật liệu còn sử dụng được, nhất là các bức chạm khắc nhưng cũng phải vừa thay thế những vật liệu không thể tận dụng được nữa. Việc thay thế vật liệu không thể sử dụng được nữa bằng vật liệu mới đã có ý kiến cho là làm trẻ hóa di tích. Nói như thế thì không biết hoạt động tu bổ sẽ phải làm như thế nào? Theo chúng tôi, việc thay thế những vật liệu không thể sử dụng được nữa là điều cần thiết mà trong lịch sử cha ông ta và ở các nước trên thế giới vẫn làm. Bảo tồn di tích trước hết là bảo tồn về thần thái của di tích, về hình thức, quy mô của nó chứ không có nghĩa là không được thay thế những vật liệu đã hư hỏng trong khối kiến trúc đó. Chính vì thế, phải cần có hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích để bảo tồn và phát huy

giá trị của nó. Nhận hiểu đúng đắn về vấn đề này sẽ giúp cho công tác tu bổ di tích thực hiện tốt *Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* và đi vào đời sống xã hội thuận lợi hơn.

Hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích chính là việc làm thể hiện sự tri ân của hôm nay đối với lịch sử và truyền thống, đồng thời cũng đánh dấu những kết quả và giá trị của công tác bảo tồn của hôm nay gìn giữ và truyền lại cho mai sau.

Nhìn lại năm 2010, thủ đô Hà Nội cùng với những công trình văn hóa mới như tượng đài Bác Hồ - Bác Tôn, tượng đài Thánh Gióng, Bảo tàng Hà Nội..., công tác bảo tồn các di tích truyền thống được các cấp các ngành và toàn xã hội quan tâm đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Bảo tồn và phát triển vẫn là cặp phạm trù song hành, ở thành phố 1000 năm có bao chứa nội dung bảo tồn và bảo tồn để đảm bảo cho sự phát triển bền vững./

N.D.T



Công trường tu bổ đình Chu Quyến, Hà Nội - Ảnh: Đạt Thúc